

Báo cáo tài chính năm 2016

Báo cáo kết quả kinh doanh

Báo cáo chi phí sản xuất và chi phí bán hàng

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bảng

Bảng chi phí quản lý doanh nghiệp

Báo cáo thực hiện nghĩa vụ thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

đã được kiểm toán

M.S.C.A.

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	5 – 29
Bảng cân đối kế toán	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 29

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây lắp An Hưng) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0104659943 ngày 19 tháng 5 năm 2010 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm:

- Nuôi trồng, kinh doanh thủy sản;
- Thi công công trình xây dựng;
- Chăm sóc cây xanh.
- Kinh doanh cà phê hạt khô.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016
Ông Phạm Trường Lâm	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2016
Ông Triệu Văn Hợi	Ủy viên	
Ông Hoàng Quốc Anh	Ủy viên	
Ông Nguyễn Công Hoàng	Ủy viên	
Ông Phạm Đức Hoàn	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 29 tháng 11 năm 2016
Ông Trịnh Xuân Minh	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 29 tháng 11 năm 2016

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Giám đốc	
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2017
Ông Nguyễn Đồng Minh	Kế toán trưởng	

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng;
- Lập Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Sơn

Số: 99./2017/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT.**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt được lập ngày 15 tháng 3 năm 2017, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

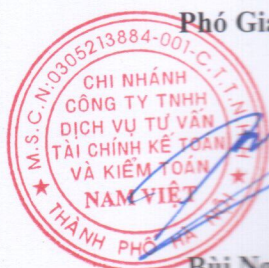
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 tại ngày 25 tháng 3 năm 2016.

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc



Bùi Ngọc Hà

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2013-152-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

Kiểm toán viên

Trần Thị Linh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2949-2014-152-1

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		23.218.631.508	17.985.111.533
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		518.792.161	381.479.609
1.	Tiền	111	V.01	518.792.161	381.479.609
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.305.282.744	17.262.471.808
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	6.548.409.066	8.535.518.353
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		35.400.000	80.000.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	6.067.000.000	6.400.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	5.654.473.678	2.246.953.455
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	4.359.987.785	325.095.998
1.	Hàng tồn kho	141		4.359.987.785	325.095.998
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		34.568.818	16.064.118
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		34.568.818	16.064.118
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.962.860.955	47.750.827.597
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II.	Tài sản cố định	220		16.836.562.420	25.123.075.036
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	16.836.562.420	25.123.075.036
	- Nguyên giá	222		18.753.545.455	27.102.866.681
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.916.983.035)	(1.979.791.645)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	31.000.000.000	22.612.100.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		31.000.000.000	18.000.000.000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	4.612.100.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		126.298.535	15.652.561
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	126.298.535	15.652.561
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		71.181.492.463	65.735.939.130

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		10.887.563.249	5.848.746.506
I.	Nợ ngắn hạn	310		10.535.903.249	5.848.746.506
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	5.900.292.220	3.240.350.520
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	150.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	918.273.400	1.903.407.476
4.	Phải trả người lao động	314		67.288.636	34.320.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	112.208.993	520.668.510
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.09	3.537.840.000	-
II.	Nợ dài hạn	330		351.660.000	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.09	351.660.000	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.293.929.214	59.887.192.624
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.13	60.293.929.214	59.887.192.624
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		56.500.000.000	56.500.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.500.000.000	56.500.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		(106.363.636)	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.900.292.850	3.387.192.624
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.387.192.624	141.188.980
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		513.100.226	3.246.003.644
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		71.181.492.463	65.735.939.130

Người lập biểu

Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đông Minh

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Sơn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	12.129.505.238	112.077.642.146
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		12.129.505.238	112.077.642.146
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	10.877.190.138	108.543.394.827
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.252.315.100	3.534.247.319
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	577.180.236	404.825
7.	Chi phí tài chính	22		107.593.118	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		107.593.118	-
8.	Chi phí bán hàng	25		11.009.150	27.869.727
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	782.690.866	977.500.163
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		928.202.202	2.529.282.254
11.	Thu nhập khác	31	VI.04	206.750.368	1.674.792.252
12.	Chi phí khác	32	VI.05	395.825.397	33.174.471
13.	Lợi nhuận khác	40		(189.075.029)	1.641.617.781
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		739.127.173	4.170.900.035
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	226.026.947	924.896.391
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		513.100.226	3.246.003.644
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		Không áp dụng	Không áp dụng
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		Không áp dụng	Không áp dụng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đồng Minh

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Sơn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		14.097.509.467	29.320.840.099
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(11.760.454.511)	(8.780.428.996)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(703.794.595)	(1.760.837.316)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(107.593.118)	-
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(500.000.000)	(1.397.255.358)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		-	2.494.061.044
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(4.916.554.372)	(3.030.713.212)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.890.887.129)	16.845.666.261
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(604.545.455)	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	8.717.836.993
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.720.000.000)	(16.400.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.053.000.000	10.000.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(22.112.100.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		410.245.136	404.825
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		138.699.681	(19.793.858.182)

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

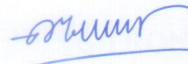
STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	2.500.000.000
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		5.881.460.000	300.000.000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.991.960.000)	(300.000.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.889.500.000	2.500.000.000
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		137.312.552	(448.191.921)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		381.479.609	829.671.530
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		518.792.161	381.479.609

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Nguyễn Thị Huyền Trang

Nguyễn Đồng Minh

Nguyễn Ngọc Sơn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại và xây dựng.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm:

- Nuôi trồng, kinh doanh thủy sản;
- Thi công công trình xây dựng;
- Chăm sóc cây xanh.
- Kinh doanh cà phê hạt khô.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Cấu trúc doanh nghiệp

- Danh sách công ty con gồm:

<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu	Thôn Thanh Yên II, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên	Thôn 2, xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HÙNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

02. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

03. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

04. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

05. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

06. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nhà cửa, vật kiến trúc

06 – 27 năm

- Máy móc, thiết bị

08 năm

07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

08. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	494.323.433	374.297.917
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.468.728	7.181.692
Cộng	518.792.161	381.479.609

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT
Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm			Dự phòng	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc			
- Đầu tư vào công ty con			31.000.000.000			31.000.000.000	-	18.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu	90%	90%	18.000.000.000			18.000.000.000	-	18.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyễn	59%	59%	13.000.000.000			13.000.000.000	-	-	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			-			-	-	4.612.100.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyễn			-			-	-	4.612.100.000	-
Cộng			31.000.000.000			31.000.000.000	-	22.612.100.000	-

(a): Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm giữ 1.800.000 cổ phiếu, tương ứng mệnh giá 10.000/Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu.

(b): Trong năm, Công ty góp thêm 8.387.900.000 đồng bằng tài sản là trang trại tại Nga Sơn - Thanh Hoá vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyễn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm giữ 130.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyễn, tương ứng với mệnh giá 100.000 đồng/Cổ phiếu.

Thông tin chi tiết về các Công ty con tại ngày 31/12/2016 như sau:

Tên công ty con	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu	Buôn bán cà phê
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyễn	Nuôi trồng, kinh doanh thủy sản

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	6.548.409.066	8.535.518.353
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên	-	2.883.680.000
- Ông Nguyễn Mạnh Cường	-	1.664.529.007
- Bà Trần Thị Huyền	90.415.180	3.415.800.000
- Công ty CP Xuất khẩu Nông sản phía Nam	3.444.029.400	-
- Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Sao Xanh	2.720.152.000	-
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	293.812.486	571.509.346
Cộng	6.548.409.066	8.535.518.353

b. Các bên liên quan

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	2.883.680.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên	-	2.883.680.000
Cộng	-	2.883.680.000

04. Phải thu về cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	6.067.000.000	-	6.400.000.000	-
- Ông Mai Văn Hạnh	-	-	3.400.000.000	-
- Ông Nguyễn Văn Hoà	-	-	3.000.000.000	-
- Ông Hoàng Thế Quân (*)	6.067.000.000	-	-	-
Cộng	6.067.000.000	-	6.400.000.000	-

(*): Khoản cho Ông Hoàng Thế Quân vay theo nghị quyết Hội đồng Quản trị số 032/2016/NQ – HĐQT ngày 24 tháng 3 năm 2016 và theo hợp đồng nguyên tắc tín dụng số 001/2016/HĐNTTD-NNX ngày 31 tháng 3 năm 2016 với thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất 9%/năm.

05. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	5.654.473.678	-	2.246.953.455	-
- Tạm ứng	5.478.538.578	-	2.246.953.455	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	166.935.100	-	-	-
+ <i>Lãi tiền cho vay phải thu</i>	<i>166.935.100</i>	-	-	-
Cộng	5.654.473.678	-	2.246.953.455	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	163.152.858	-	105.163.618	-
- Công cụ, dụng cụ	12.000.000	-	-	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	55.447.632	-	219.932.380	-
- Hàng hoá	4.129.387.295	-	-	-
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	4.359.987.785	-	325.095.998	-

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình				
Số dư đầu năm	26.907.412.136	195.454.545	-	27.102.866.681
- Mua trong năm	-	-	604.545.455	604.545.455
- Tăng khác	-	-	-	-
- Góp vốn vào Công ty con	(8.758.412.136)	(195.454.545)	-	(8.953.866.681)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	18.149.000.000	-	604.545.455	18.753.545.455
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	1.930.928.019	48.863.626	-	1.979.791.645
- Khấu hao trong năm	689.756.924	-	20.151.515	709.908.439
- Tăng khác	-	-	-	-
- Góp vốn vào Công ty con	(729.961.378)	(42.755.671)	-	(772.717.049)
- Phân loại lại	6.107.955	(6.107.955)	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	1.896.831.520	-	20.151.515	1.916.983.035
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình				
1. Tại ngày đầu năm	24.976.484.117	146.590.919	-	25.123.075.036
2. Tại ngày cuối năm	16.252.168.480	-	584.393.940	16.836.562.420

Một số tài sản có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là: 604.545.455 đồng và 584.393.940 đồng đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

08. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dài hạn	126.298.535	15.652.561
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	126.298.535	15.652.561
Cộng	126.298.535	15.652.561

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngân hàng	-	-	5.497.840.000	1.960.000.000	3.537.840.000	3.537.840.000
- Vay ngân hàng	-	-	5.401.960.000	1.960.000.000	3.441.960.000	3.441.960.000
+ Ngân hàng TMCP Quân đội ^(a)	-	-	5.401.960.000	1.960.000.000	3.441.960.000	3.441.960.000
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	95.880.000	-	95.880.000	95.880.000
+ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội ^(b)	-	-	95.880.000	-	95.880.000	95.880.000
b. Vay dài hạn	-	-	479.500.000	127.840.000	351.660.000	351.660.000
- Vay ngân hàng	-	-	479.500.000	127.840.000	351.660.000	351.660.000
+ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội ^(b)	-	-	479.500.000	127.840.000	351.660.000	351.660.000
Cộng	-	-	5.977.340.000	2.087.840.000	3.889.500.000	3.889.500.000

(a) Khoản vay ngân hàng TMCP Quân Đội theo hợp đồng cấp tín dụng số 29040.16.820.2784503.TD ngày 22/07/2016 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất tại khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội của Ông Nguyễn Văn Hải (anh trai Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Giám đốc Công ty). Lãi suất 7,5% đến 9%/năm.

(b) Khoản vay ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội theo hợp đồng cho vay số 186/2016/HĐTD/PVB ngày 25 tháng 8 năm 2016 để mua xe ô tô. Tài sản đảm bảo là ô tô Fortd Ranger được mua từ vốn vay. Lãi suất vay 8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán ngắn hạn	5.900.292.220	5.900.292.220	3.240.350.520	3.240.350.520
- Doanh nghiệp tư nhân Hồng Thắm	748.373.520	748.373.520	748.373.520	748.373.520
- Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn Đoàn	-	-	2.104.000.000	2.104.000.000
- Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái	1.752.200.000	1.752.200.000	-	-
- Công ty Cổ phần nông sản Nam Á	3.351.218.700	3.351.218.700	-	-
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	48.500.000	48.500.000	387.977.000	387.977.000
Cộng	5.900.292.220	5.900.292.220	3.240.350.520	3.240.350.520

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số cuối năm		Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp trong năm			
- Thuế GTGT đầu ra	-	978.511.085	-	48.838.977	760.000.000	-	267.350.062
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	924.896.391	-	226.026.947	500.000.000	-	650.923.338
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	-	1.903.407.476	-	277.865.924	1.263.000.000	-	918.273.400

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Ngắn hạn</i>	<i>112.208.993</i>	<i>520.668.510</i>
- Kinh phí công đoàn	21.771.700	17.410.000
- Bảo hiểm xã hội	30.823.000	2.652.710
- Bảo hiểm y tế	6.002.674	419.400
- Bảo hiểm thất nghiệp	2.371.000	186.400
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	51.240.619	500.000.000
Cộng	112.208.993	520.668.510

13. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000		4.141.188.980	54.141.188.980
Tăng vốn trong năm trước	2.500.000.000	-	-	2.500.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	3.246.003.644	3.246.003.644
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm trước	4.000.000.000	-	(4.000.000.000)	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	56.500.000.000	-	3.387.192.624	59.887.192.624
Số dư đầu năm nay				
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	513.100.226	513.100.226
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm nay	-	-	-	-
Giảm khác (*)	-	(106.363.636)	-	(106.363.636)
Số dư cuối năm nay	56.500.000.000	(106.363.636)	3.900.292.850	60.293.929.214

(*): Chi phí liên quan đến phát hành thêm cổ phiếu năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
- Vốn góp của các đối tượng khác	56.500.000.000	100,00	56.500.000.000	100,00
Cộng	56.500.000.000	100,00	56.500.000.000	100,00

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	56.500.000.000	50.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	6.500.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	56.500.000.000	56.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.650.000	5.650.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.650.000	5.650.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	10.080.242.727	110.197.680.000
- Doanh thu bán thành phẩm	1.495.171.600	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	181.818.184	1.879.962.146
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	372.272.727	-
Cộng	12.129.505.238	112.077.642.146

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	9.417.791.405	107.171.079.228
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.101.188.550	-
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	66.675.002	1.372.315.599
- Giá vốn của hợp đồng xây dựng	291.535.181	-
Cộng	10.877.190.138	108.543.394.827

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	577.180.236	404.825
Cộng	577.180.236	404.825

04. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	107.593.118	-
Cộng	107.593.118	-

05. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	1.584.253.652
- Lãi do đánh giá lại tài sản	206.750.368	-
- Các khoản khác	-	90.538.600
Cộng	206.750.368	1.674.792.252

06. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí khấu hao tài sản cố định tạm ngừng sử dụng	394.066.919	-
- Các khoản bị phạt	1.757.561	33.174.471
- Các khoản khác	917	-
Cộng	395.825.397	33.174.471

07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	782.690.866	977.500.163
- Chi phí nhân viên quản lý	577.840.525	645.999.400
- Chi phí vật liệu quản lý	9.533.991	-
- Chi phí đồ dùng văn phòng	7.916.812	16.166.545
- Chi phí khấu hao TSCĐ	20.151.515	-
- Thuế, phí và lệ phí	4.647.000	22.641.333
- Chi phí dự phòng	-	90.538.600
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	113.086.611	123.877.082
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	49.514.412	78.277.203
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	11.009.150	27.869.727
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.009.150	27.869.727
Cộng	793.700.016	1.005.369.890

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	226.026.947	924.896.391
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm này	-	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>226.026.947</u>	<u>924.896.391</u>

(*) Chi tiết xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	739.127.173	4.170.900.035
Các khoản điều chỉnh tăng	391.007.561	33.174.471
Khấu hao tài sản ngừng sử dụng	389.250.000	-
Các khoản bị phạt	1.757.561	33.174.471
Các khoản điều chỉnh giảm	-	4.204.074.506
Thu nhập tính thuế TNDN	1.130.134.734	22%
Thuế suất thuế TNDN	20%	924.896.391
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	<u>226.026.947</u>	<u>924.896.391</u>

09. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	708.498.163	106.270.295.389
- Chi phí nhân công	808.546.153	2.165.050.816
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	320.658.439	671.055.961
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	196.749.834	176.914.199
- Chi phí khác bằng tiền	54.161.412	265.448.352
Cộng	<u>2.088.614.001</u>	<u>109.548.764.717</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**01. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	<u>Năm nay</u>
Góp vốn bằng tài sản	8.387.900.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Năm nay

Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc		
+ Tạm ứng		10.715.400.000
+ Hoàn ứng		8.017.200.815
Ông Phạm Đức Hoàn - Ủy viên Hội đồng quản trị		
+ Tạm ứng		355.121.000
+ Hoàn ứng		287.058.457

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	4.944.529.185	2.246.330.000
+ Tạm ứng	4.944.529.185	2.246.330.000
Ông Phạm Đức Hoàn - Ủy viên Hội đồng quản trị	68.062.543	-
+ Tạm ứng	68.062.543	-
Cộng nợ phải thu	5.012.591.728	2.246.330.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tiền lương, phụ cấp	266.907.085
Cộng	266.907.085

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên	
+ Góp vốn bằng tài sản	8.387.900.000

03. Thay đổi chính sách kế toán**Điều chỉnh hồi tố**

Thu nhập khác và chi phí khác đối với giao dịch thanh lý, nhượng bán TSCĐ, thì số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ cao hơn hoặc thấp hơn giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý theo quy định tại thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014. Số liệu điều chỉnh lại cụ thể như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Số điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Thu nhập khác	31	9.889.053.145	(8.214.260.893)	1.674.792.252
Chi phí khác	32	8.247.435.364	(8.214.260.893)	33.174.471
Lợi nhuận khác	40	1.641.617.781	-	1.641.617.781

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

04. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: bán cà phê hạt khô;
- Lĩnh vực sản xuất: nuôi trồng thủy sản;
- Lĩnh vực dịch vụ: cung cấp dịch vụ chăm sóc cây xanh;
- Lĩnh vực xây dựng: thi công công trình xây dựng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

11.11.2024

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HÙNG VIỆTSố 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm nay	Thương mại	Sản xuất	Dịch vụ	Xây dựng	Đơn vị tính: VND	
					Cộng	
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	10.080.242.727	1.495.171.600	181.818.184	372.272.727		12.129.505.238
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-		-
- Chi phí phân bổ	9.687.145.894	1.141.141.078	71.533.372	301.482.692		11.201.303.036
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	393.096.833	354.030.522	110.284.812	70.790.035		928.202.202
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	502.408.368	74.520.698	9.061.982	18.554.407		604.545.455
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	28.043.021	299.849.541	505.814	1.035.655		329.434.031
Số dư tại ngày 31/12/2016						
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	27.919.754.926	4.141.251.930	503.590.963	1.031.102.483		33.595.700.302
- Tài sản không phân bổ						37.585.792.161
Tổng tài sản	27.919.754.926	4.141.251.930	503.590.963	1.031.102.483		71.181.492.463
- Nợ phải trả bộ phận	9.048.125.055	1.342.080.740	163.201.791	334.155.663		10.887.563.249
- Nợ phải trả không phân bổ						-
Tổng nợ phải trả	9.048.125.055	1.342.080.740	163.201.791	334.155.663		10.887.563.249

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HÙNG VIỆTSố 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách			Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Số đầu năm	Số cuối năm
Tài sản tài chính					
Tiền và các khoản tương đương tiền	518.792.161	-	381.479.609	-	518.792.161
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.715.344.166	-	8.535.518.353	-	6.715.344.166
Phải thu về cho vay	6.067.000.000	-	6.400.000.000	-	6.067.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-
Cộng	13.301.136.327	-	15.316.997.962	-	13.301.136.327

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	5.900.292.220	3.240.350.520	5.900.292.220	3.240.350.520
Vay và nợ	3.889.500.000	-	3.889.500.000	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	51.240.619	500.000.000	51.240.619	500.000.000
Cộng	9.841.032.839	3.740.350.520	9.841.032.839	3.740.350.520

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**06. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho cá nhân vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

07. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	5.900.292.220	-	-	5.900.292.220
Vay và nợ	3.537.840.000	351.660.000	-	3.889.500.000
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	51.240.619	-	-	51.240.619
Cộng	9.489.372.839	351.660.000	-	9.841.032.839
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	3.240.350.520	-	-	3.240.350.520
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	500.000.000	-	-	500.000.000
Cộng	3.740.350.520	-	-	3.740.350.520

08. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Số 17, ngõ 12, phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và cho vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

09. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K. Trong đó, một số nội dung được trình bày lại cho phù hợp với quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (xem thuyết minh VIII.03).

10. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Huyền Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Đồng Minh

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Sơn